

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn
- Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khiêm
Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Ông Hoàng Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh và bà Trần Thị Hồng Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**
Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1987, tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: 30/428 T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hòa N, sinh năm 1960; Con bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 21/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2022 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/7/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Tháng 01 năm 2010: UBND tỉnh N ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; Ngày 04/10/2012 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường T, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo; Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 39 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị

cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh N.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:* Luật sư Đỗ Thị Minh T1 – Công ty L1 và cộng sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chung và Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/3/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N làm việc tại khu vực trước số nhà B Đoàn T, phường C, thành phố N phát hiện 01 người nam giới điều khiển xe máy BKS: 16P2-8130 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, người nam giới khai tên Nguyễn Thành C, sinh năm 1987, trú tại: 3 T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ ở trong hộc để đồ phía trước bên trái của chiếc xe máy do C đang điều khiển có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Thăng L, mở kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá trên có: 01 túi nylon màu trắng kích thước (4x7)cm, bên trong có: 01 túi nylon màu trắng, kích thước (4x7)cm, bên trong có 19 viên nén hình lục giác đều màu trắng, trên một mặt mỗi viên đều có chữ LV; 2 nửa viên nén đều màu trắng; 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Thành C khai nhận các viên nén đó là ma túy của C mang theo mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác niêm phong vật chứng theo quy định ký hiệu M; sau đó đưa C cùng toàn bộ vật chứng thu giữ và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thành phố N để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Ngoài ra còn tạm giữ của C: 01 chiếc xe máy BKS 16P2 – 8030 đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng trắng đã cũ mặt sau có chữ Iphone.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành C thu giữ những vật chứng như sau:

* Thu giữ trong tủ kính gầm cầu thang phòng ngủ tầng 2 của C 01 thùng bia cát tông màu xanh đen kích thước khoảng (12x20x33)cm bên trong có:

- 01 túi nylon màu trắng kích thước (25x30)cm, bên trong gồm có:

+ 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (15x8)cm bên trong có 60 viên nén đều màu xám hình bầu dục, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K1;

+ 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (15x8)cm bên trong có: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (7x4)cm bên trong có 25 viên nén đều màu xanh hình ngũ giác trên mặt mỗi viên đều có chữ NOSee, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K2; 03 túi nylon màu trắng đều có kích thước khoảng

(4x7)cm bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu K3;

- 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (20x30)cm bên trong túi gồm có:

+ 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (7x10)cm bên trong có 70 viên nén đều màu trắng có hình lục giác, trên mặt mỗi viên đều có chữ LV, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K4;

+ 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm và 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (6x9,5)cm bên trong mỗi túi đều có chức chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K5;

+ 01 túi nylon màu hồng bên trong gồm có: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (9,5x15)cm, bên trong có 148 viên nén đều màu xanh hình ngũ giác trên mặt mỗi viên đều có chữ NOSee, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K6; 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (12x8)cm bên trong có 06 túi nylon màu trắng đều có kích thước khoảng (2,2x2,5)cm và 02 túi nylon màu trắng đều có kích thước khoảng (4x4)cm bên trong mỗi túi đều có chứa chất bột màu hồng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K7;

* Thu giữ trên mặt giường gấp trong phòng ngủ tầng 2 của C 01 hộp bìa cát tông màu đen, kích thước khoảng (9x13,5x26,5)cm bên trong gồm có:

- 01 túi nylon màu trắng đều có kích thước khoảng (4x7,5)cm bên trong có chứa chất bột màu hồng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu: K8.

- 01 cân điện tử màu đen đã cũ;

- 10 vỏ túi nylon màu trắng kích thước đều khoảng (4x7,5)cm.

Tại bản kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 30-31):

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M, K3, K5 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M (tinh thể): 0,527 gam; mẫu K3: 25,457gam; mẫu K5: 15,690gam.

- Mẫu gồm các loại viên nén, được niêm phong ký hiệu M, K1, K2, K4, K6 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M (viên nén): 8,786 gam; mẫu K1: 26,702gam; mẫu K2: 9,740gam; mẫu K4: 31,150gam; mẫu K6: 58,419gam.

- Mẫu bột màu hồng được niêm phong ký hiệu K7 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu K7: 9,065gam

- Mẫu bột màu hồng được niêm phong ký hiệu K8 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu K8: 0,269gam.

- Có tìm thấy các thành phần gồm: Morphine, C1 và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành C gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thành C như sau:

Khoảng đầu tháng 1 năm 2024, C đang ở nhà thì có Q là bạn xã hội (C không biết rõ lai lịch, địa chỉ, không nhớ số điện thoại) gọi điện hỏi C đang làm công việc gì, nếu chưa có việc thì Q sẽ gửi ma túy tổng hợp về cho C, khi nào Q có khách ở Nam Định mua ma túy thì C sẽ mang ma túy đi bán cho khách, Q sẽ trả công cho C mỗi lần bán ma túy là 200.000 đồng. C đồng ý. Q bảo C ngày hôm sau sẽ có người liên lạc và mang ma túy đến giao cho C. Đến khoảng 20 giờ ngày hôm sau, C ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông bảo C ra cổng trường N1 trên đường T, Thành phố N lấy đơn hàng. C đồng ý đến điểm hẹn gặp người đàn ông đang ngồi trong xe ô tô 4 chỗ đưa cho C 01 túi nylon màu đỏ (C không rõ lai lịch, không nhớ biển số xe, không nhớ số điện thoại của người đàn ông này). C cầm túi nylon về nhà mở ra xem thấy bên trong có nhiều túi nylon đựng các viên nén ma túy tổng hợp, 01 túi đựng chất bột màu hồng, 01 túi đựng chất rắn tinh thể màu trắng. C gọi điện lại cho Q để hỏi về số lượng và giá bán ma túy nhưng không liên lạc được. C cất giấu toàn bộ số ma túy trong tủ kính phòng ngủ tầng 2 của C.

Đến trưa ngày 13/3/2024, C lấy 19 viên ma túy tổng hợp có hình lục giác và 02 nửa viên màu trắng cho vào 01 túi nylon màu trắng; 01 túi nylon màu trắng bên trong đựng chất rắn tinh thể màu trắng (ma túy Ketamine), sau đó cho cả 2 loại ma túy này vào 01 túi nylon màu trắng, tiếp theo cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng L màu vàng và để vào hộc để đồ phía trước bên trái chiếc xe máy của C. Sau đó, C điều khiển xe máy mang ma túy từ nhà đến khu vực đường Đ, thành phố N với mục đích có ai hỏi mua thì C sẽ bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khi C đi đến khu vực trước số nhà B Đoàn T, phường C, thành phố N thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Số ma túy còn lại C cất giấu tại nhà mục đích để bán kiếm lời.

Cáo trạng số 44/CT-VKSND-P1 ngày 26-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Nguyễn Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thành C 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo Chung từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Chung trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như khung khoản, điều luật áp dụng đối với C. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13/3/2024, Nguyễn Thành C có hành vi mang trái phép 0,527 gam Ketamine; 8,786 gam MDMA đi bán trái phép nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của C thu giữ: 50,212 gam Ketamine; 126,011 gam MDMA; 0,269 gam Methamphetamine, C khai nhận cất giấu để bán kiếm lời. Như vậy, Nguyễn Thành C phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối lượng chất ma túy là: 134,797 gam MDMA, 0,267 gam Methamphetamine và 50,739 gam Ketamine; Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố N. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành C đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm

sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Chung mua bán trái phép nhiều loại ma túy với mục đích để kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Chung.

[8] Xử lý vật chứng: 01 túi niêm phong số 597/KL-KTHS (M+K1+K2+K3+K4+K5+K6+K7+K8) của Phòng K Công an tỉnh N; 01 thùng bìa cát tông màu đen kích thước khoảng (9x13,5x26,5)cm; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp bìa cát tông màu xanh đen kích thước khoảng (12x20x33)cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Thăng Long; 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (25x30)cm; 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (20x30)cm; 10 vỏ túi nylon màu trắng kích thước đều khoảng (4x7,5)cm; 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (15x8)cm; 01 túi nylon màu hồng; Đây là những vật chứng liên quan đến phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi niêm phong số: 597/KL-KTHS (N) của Phòng K Công an tỉnh N (bên trong có đựng 01 mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành C sau giám định), Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy.

Đối với 01 túi niêm phong mã số: NS3 2155700 (Bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Nguyễn Thành C); 01 xe máy đã cũ có BKS: 16P2-8030. Đây là vật chứng liên quan đến phạm tội nên tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-3-2024. Phạt tiền đối với Nguyễn Thành C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi niêm phong số 597/KL-KTHS (M+K1+K2+K3+K4+K5+K6+K7+K8) của Phòng K Công an tỉnh N; 01 thùng bìa cát tông màu đen kích thước khoảng (9x13,5x26,5)cm; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp bìa cát tông màu xanh đen kích thước khoảng (12x20x33)cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Thăng Long; 01 túi nylon màu trắng kích thước

khoảng (25x30)cm; 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (20x30)cm; 10 vỏ túi nylon màu trắng kích thước đều khoảng (4x7,5)cm; 01 túi nylon màu vàng kích thước khoảng (15x8)cm; 01 túi nylon màu hồng.

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 túi niêm phong mã số: NS3 2155700 (Bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng tạm giữ của Nguyễn Thành C); 01 xe máy đã cũ có BKS: 16P2-8030 thu giữ của Nguyễn Thành C.

Biên bản giao nhận vật chứng số 24/74 ngày 28-6-2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Anh Tuấn
(Đã ký)**